

CẤU TRÚC ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

LỚP 11, LỚP 12 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Công văn số 5071/SGDDT-GD TrH ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MÔN TOÁN

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	- Biến đổi lượng giác, ứng dụng lượng giác trong thực tiễn; - Phương trình, bất phương trình mũ và logarit (kể cả chứa tham số).	5,0	
2	- Bài toán đếm, xác suất; - Giới hạn của hàm số, hàm số liên tục; - Dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân, giới hạn của dãy số.	6,0	
3	Hình học không gian.	5,0	
4	- Giải bài toán thực tiễn bằng cách lập phương trình vô tỉ hoặc hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn; - Số học.	4,0	
Tổng cộng		20,0	

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số: - Bài toán liên quan đến hàm số và đồ thị của hàm số; - Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.	5,0	
2	Chọn hai trong các nội dung sau: - Bài toán thực tiễn liên quan đến lượng giác; - Bài toán thực tiễn liên quan đến hàm số, phương trình, bất phương trình mũ; - Bài toán thực tiễn liên quan đến hàm số, phương trình, bất phương trình logarit; - Giải bài toán thực tiễn bằng cách lập phương trình vô tỉ hoặc hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn; - Vận dụng cách giải tam giác vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn.	4,0	
3	Bài toán thực tiễn liên quan đến dãy số, cấp số.	2,0	

4	Bài toán xác suất.	3,0	
5	Hình học không gian: - Thể tích, khoảng cách, góc,... (3 điểm) - Vectơ trong không gian, hệ trục Oxyz. (3 điểm)	6,0	
Tổng cộng		20,0	

II. NGỮ VĂN

1. Lớp 11

Đề thi gồm 2 câu:

Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)

Câu 2. Nghị luận văn học (12,0 điểm)

Lưu ý: Nội dung đảm bảo phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực của học sinh lớp 11 và yêu cầu cần đạt về kiểu bài/thể loại theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Ngữ văn. Không dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa Ngữ văn cấp THPT biên soạn theo Chương trình GDPT 2018 đã được Bộ GDĐT phê duyệt làm ngữ liệu xây dựng đề thi.

2. Lớp 12

Đề thi gồm 2 câu:

Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)

Câu 2. Nghị luận văn học (12,0 điểm)

Lưu ý: Nội dung đảm bảo phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực của học sinh lớp 12 và yêu cầu cần đạt về kiểu bài/thể loại theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Ngữ văn. Không dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa Ngữ văn cấp THPT biên soạn theo Chương trình GDPT 2018 đã được Bộ GDĐT phê duyệt làm ngữ liệu xây dựng đề thi.

III. VẬT LÝ

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Số câu
1	Động lực học.	4,0	1
2	Các định luật bảo toàn; Chuyển động tròn đều.	4,0	1
3	Dao động: Con lắc lò xo.	4,0	1
4	Giao thoa ánh sáng.	4,0	1
5	Lực tương tác giữa các điện tích; Cường độ điện trường.	4,0	1
Tổng cộng		20,0	5

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Số câu
1	Vật lí nhiệt.	6,0	2
2	Khí lí tưởng.	6,0	2
3	Các định luật bảo toàn; Chuyển động tròn đều.	4,0	1
4	Dòng điện. Mạch điện.	4,0	1
Tổng cộng		20,0	6

IV. HÓA HỌC

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Cấu tạo nguyên tử; Bảng tuần hoàn; Định luật tuần hoàn.	2,0	
2	Liên kết hóa học; Phản ứng oxi hóa khử.	2,0	
3	Năng lượng hóa học; Tốc độ phản ứng.	2,0	
4	Cân bằng hóa học.	2,0	
5	Nguyên tố nhóm VIIA và hợp chất; Nitrogen, Sulfur và hợp chất.	2,0	
6	Tổng hợp kiến thức vô cơ.	2,0	
7	Đại cương hóa hữu cơ.	2,0	
8	Hydrocarbon; Dẫn xuất halogen - alcohol; Phenol.	2,0	
9	Tổng hợp kiến thức hữu cơ.	2,0	
10	Câu hỏi về thực hành, thí nghiệm (tách biệt, tinh chế,...) và vận dụng kiến thức hóa học để giải thích hiện tượng thực tiễn.	2,0	
Tổng cộng		20,0	

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Cấu tạo nguyên tử; Bảng tuần hoàn; Định luật tuần hoàn; Liên kết hóa học; Năng lượng hóa học.	2,0	
2	Tốc độ phản ứng; Cân bằng hóa học.	2,0	
3	Nguyên tố nhóm VIIA; Nitrogen và Sulfur.	2,0	
4	Đại cương về Hóa học hữu cơ; Hydrocarbon.	2,0	
5	Dẫn xuất halogen - alcohol và Phenol; Aldehyde, ketone và carboxylic acid.	2,0	
6	Ester - Lipid.	2,0	
7	Carbohydrate; Polymer.	2,0	
8	Hợp chất chứa nitrogen.	2,0	
9	Tổng hợp kiến thức Hóa học hữu cơ.	2,0	
10	Câu hỏi về thực hành, thí nghiệm (tách biệt, tinh chế,...) và vận dụng kiến thức hóa học để giải thích hiện tượng thực tiễn.	2,0	
Tổng cộng:		20,0	

V. SINH HỌC

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Sinh học tế bào (cấu trúc tế bào, trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở tế bào, thông tin ở tế bào, chu kỳ tế bào và phân bào) - Lý thuyết; - Bài tập.	2,0 2,0	
2	Sinh học vi sinh vật và virus - Lý thuyết; - Bài tập.	2,0 2,0	
3	Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật - Trao đổi nước và khoáng ở thực vật; - Quang hợp ở thực vật; - Hô hấp ở thực vật.	4,0	Chọn ít nhất 2 trong 3 nội dung
4	Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở động vật - Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật; - Hô hấp và trao đổi khí ở động vật; - Vận chuyển các chất trong cơ thể động vật; - Miễn dịch ở động vật; - Bài tiết và cân bằng nội môi.	6,0	Chọn ít nhất 3 trong 5 nội dung
5	Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	2,0	
Tổng cộng		20,0	

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật - Trao đổi nước và khoáng ở thực vật; - Quang hợp ở thực vật; - Hô hấp ở thực vật.	2,0	Chọn 2 trong 3 nội dung
2	Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở động vật - Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật; - Hô hấp và trao đổi khí ở động vật; - Vận chuyển các chất trong cơ thể động vật.	2,0	Chọn 2 trong 3 nội dung
3	Di truyền và biến dị cấp độ phân tử.	3,0	
4	Di truyền và biến dị cấp độ tế bào.	4,0	
5	Các quy luật di truyền.	4,0	
6	Di truyền quần thể và di truyền học người.	3,0	
7	Tiến hóa.	2,0	
	Tổng	20,0	

VI. LỊCH SỬ

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	- Cơ sở hình thành và những thành tựu tiêu biểu về một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; - Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt; một số thành tựu của văn minh Đại Việt (kinh tế; chính trị, tư tưởng, tôn giáo; văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật); ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam; - Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam (sự hình thành và vai trò); chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.	7,0	2 câu (LSVN lớp 10)
2	- Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu; một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (khởi nghĩa Lam Sơn, Tây Sơn). Vai trò, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa tiêu biểu; - Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam trước năm 1858: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ; cuộc cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV; cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX.	7,0	2 câu (LSVN lớp 11)
3	- Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản; - Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết; sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai; - Công cuộc cải cách ở Xiêm; các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á; thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập.	6,0	2 câu (LSTG lớp 11)
Tổng cộng		20,0	

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	- Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. - Một số thành tựu của văn minh Đại Việt (kinh tế; chính trị; tư tưởng và tôn giáo; văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật); - Ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.	3,0	1 câu (LSVN lớp 10)

2	- Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu; một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (khởi nghĩa Lam Sơn, Tây Sơn); - Vai trò, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa tiêu biểu; - Tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam; Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; - Chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.	4,0	1 câu (LSVN lớp 11)
3	- Cách mạng tháng Tám năm 1945; - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).	7,0	2 câu (LSVN lớp 12)
4	- Liên hợp quốc; - Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh; - Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh; - Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); - Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực.	6,0	2 câu (LSTG lớp 12)
Tổng cộng		20,0	

VII. ĐỊA LÍ

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Địa lí tự nhiên đại cương; - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất; - Các quyển của vỏ địa lí (thạch quyển, khí quyển, thủy quyển, sinh quyển); - Một số quy luật của vỏ địa lí.	5,0	2 câu (lớp 10)
2	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3,0	1 câu (lớp 10)
3	Một số vấn đề về kinh tế - xã hội thế giới	3,0	1 câu (lớp 11)
4	Địa lí khu vực và quốc gia (<i>trừ Australia và Cộng hòa Nam Phi</i>)	9,0	3 câu (lớp 11)
5	Kỹ năng xử lí số liệu (tính toán); vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích về các nội dung trên (nếu chọn nội dung nào thì nội dung đó được giảm số điểm tương ứng).		1 câu, 3,0 điểm
Tổng cộng		20,0	

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú số câu
1	Địa lí tự nhiên đại cương - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất; - Các quyển của vỏ địa lí (thạch quyển, khí quyển, thủy quyển, sinh quyển); - Một số quy luật của lớp vỏ địa lí.	5,0	2 câu (lớp 10)
2	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3,0	1 câu (lớp 10)
3	Địa lí tự nhiên Việt Nam	6,0	2 câu (lớp 12)
4	Địa lí dân cư Việt Nam	3,0	1 câu (lớp 12)
5	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam (Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản).	3,0	1 câu (lớp 12)
	Kỹ năng xử lý số liệu; vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích về các nội dung trên (nếu chọn nội dung nào thì nội dung đó được giảm số điểm tương ứng).		1 câu, 3,0 điểm
Tổng cộng		20,0	

VIII. GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

1. Lớp 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	- Thị trường và cơ chế thị trường; - Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh; - Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng; - Lập kế hoạch tài chính cá nhân; - Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;	7,0	2 câu: + 01 câu phần GDPL lớp 10; + 01 câu phần GDKT lớp 10
2	- Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường; - Thị trường lao động, việc làm; - Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh; - Đạo đức kinh doanh; - Văn hóa tiêu dùng.	7,0	2 câu (phần GDKT lớp 11)
3	- Quyền bình đẳng của công dân; - Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân.	6,0	2 câu (phần GDPL lớp 11)
Tổng cộng		20,0	

2. Lớp 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	- Thị trường và cơ chế thị trường; - Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh; - Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng; - Lập kế hoạch tài chính cá nhân.	3,0	1 câu (phần GDKT lớp 10).
2	- Thị trường lao động, việc làm; - Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh; - Đạo đức kinh doanh.	3,0	1 câu (phần GDKT lớp 11)
3	- Quyền bình đẳng của công dân; - Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân; - Một số quyền tự do cơ bản của công dân.	4,0	1 câu (phần GDPL lớp 11)
4	- Tăng trưởng và phát triển kinh tế; - Hội nhập kinh tế quốc tế; - Bảo hiểm và an sinh xã hội; - Lập kế hoạch kinh doanh; - Quản lý thu, chi trong gia đình.	7,0	2 câu (phần GDKT lớp 12)
5	Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế	3,0	1 câu (phần GDPL lớp 12)
Tổng cộng		20,0	

IX. TIẾNG ANH

1. Lớp 11

Cấu trúc đề thi (20.0 pts):

(Thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi)

PART A: LISTENING (5.0 pts)

Tổng số câu: 25 câu, gồm 03 phần, mỗi phần chọn một trong các dạng sau (không trùng lặp):

- Listening and completing the text;
- Listening and deciding whether the statements are true (T) or false (F);
- Listening and choosing the correct answer;
- Listening and choosing the correct answer (more than one correct answer);
- Listening and answering the questions.

Số lần nghe của mỗi phần là 2 lần, mỗi lần cách nhau 10 giây.

PART B: LEXICO - GRAMMAR (3.0 pts)

Tổng số câu: 30 câu

Gồm 02 phần:

- Choosing the correct answer (A, B, C or D);
- Giving the correct form of the given word(s).

PART C: READING (6.0 pts)

Tổng số câu: 30 câu, gồm 03 phần, mỗi phần chọn một trong các dạng sau (không trùng lặp):

- Reading the passage and filling in each blank with ONE suitable word;
- Reading the passage and choosing the best answer;
- Reading and choosing the correct heading;
- Reading and deciding whether the statements are True (T), False (F) or Not

Given (NG);

- Reading and completing a summary;
- Reading and matching.

PART D: WRITING (6.0 pts)

Gồm 02 phần:

- Writing an essay;
- Writing a request letter/ writing an article.

*** Yêu cầu về nội dung chương trình và hình thức đề thi**

- Nội dung chương trình: Đảm bảo nội dung Chương trình GDPT 2018; phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 11.
- Hình thức đề thi viết: Gồm hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

2. Lớp 12**Cấu trúc đề thi (20.0 pts):**

(Thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi)

PART A: LISTENING (5.0 pts)

Tổng số câu: 25 câu, gồm 03 phần, mỗi phần chọn một trong các dạng sau (không trùng lặp):

- Listening and completing the text;
- Listening and deciding whether the statements are true (T) or false (F);
- Listening and choosing the correct answer;
- Listening and choosing the correct answer (more than one correct answer);
- Listening and answering the questions.

Số lần nghe của mỗi phần là 2 lần, mỗi lần cách nhau 10 giây.

PART B: LEXICO - GRAMMAR (3.0 pts)

Tổng số câu: 30 câu

Gồm 02 phần:

- Choosing the correct answer (A, B, C or D);
- Giving the correct form of the given word(s).

PART C: READING (6.0 pts)

Tổng số câu: 30 câu, gồm 03 phần, mỗi phần chọn một trong các dạng sau (không trùng lặp):

- Reading the passage and filling in each blank with ONE suitable word;
- Reading the passage and choosing the best answer;
- Reading and choosing the correct heading;

- Reading and deciding whether the statements are True (T), False (F) or Not Given (NG);

- Reading and completing a summary;

- Reading and matching.

PART D: WRITING (6.0 pts)

Gồm 02 phần:

- Writing a summary/ writing a report;

- Writing an essay.

*** Yêu cầu về nội dung chương trình và hình thức đề thi**

- Nội dung chương trình: Đảm bảo nội dung Chương trình GDPT 2018; phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 12.

- Hình thức đề thi viết: Gồm hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

X. TIN HỌC

1. Lớp 11

Đề thi chọn học sinh giỏi môn Tin học được ra dưới dạng lập chương trình Free Pascal/Lazarus, Code Block/Dev-C++, Python hoặc các môi trường tương đương khác để giải các bài toán. Đề thi gồm có 4 bài, được phân bố như sau:

Bài 1. (4 điểm):

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết các câu lệnh của ngôn ngữ lập trình để giải quyết bài toán.

Bài 2. (6 điểm):

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết về cấu trúc dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình, giải quyết bài toán không đòi hỏi các giải thuật đặc biệt.

Bài 3. (5 điểm):

Áp dụng các thuật toán cơ bản như sắp xếp, tìm kiếm, quay lui hoặc bài toán không đòi hỏi các thuật toán đặc biệt nhưng phải lập trình phức tạp hơn bài 1, bài 2.

Bài 4. (5 điểm):

Các thuật toán cơ bản (sắp xếp, tìm kiếm, quy hoạch động,...) nhưng phải tổ chức dữ liệu một cách hợp lý để đảm bảo thời gian.

Chú ý: Bài thi được chấm bằng các test, có so sánh thời gian chạy chương trình của các thí sinh để đánh giá.

2. Lớp 12

Đề thi chọn học sinh giỏi môn Tin học được ra dưới dạng lập chương trình Free Pascal/Lazarus, Code Block/Dev-C++, Python hoặc các môi trường tương đương khác để giải các bài toán. Đề thi gồm có 4 bài, được phân bố như sau:

Bài 1. (4 điểm):

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết các câu lệnh của ngôn ngữ lập trình để giải quyết bài toán.

Bài 2. (6 điểm):

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết về cấu trúc dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình, giải quyết bài toán không đòi hỏi các giải thuật đặc biệt.

Bài 3. (5 điểm):

Áp dụng các thuật toán cơ bản như sắp xếp, tìm kiếm, quay lui hoặc bài toán không đòi hỏi các thuật toán đặc biệt nhưng phải lập trình phức tạp hơn bài 1, bài 2.

Bài 4. (5 điểm):

Các thuật toán cơ bản (sắp xếp, tìm kiếm, quy hoạch động, đồ thị,...) nhưng phải tổ chức dữ liệu một cách hợp lý để đảm bảo thời gian.

Chú ý: Bài thi được chấm bằng các test, có so sánh thời gian chạy chương trình của các thí sinh để đánh giá.

Kanlhi